

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**
Số: **06/QĐ-TA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống, ngày 19 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lê Xuân Tuyên

2. Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hà

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 05/QĐ-TA ngày 17/3/2020 đối với:

Họ và tên: Đỗ Văn T. Giới tính: Nam; sinh ngày 15/5/1979; Số chứng minh nhân dân: 172408706; ngày cấp: 30/5/2012; nơi cấp: Công an Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12.

Nguyên quán: Tiểu khu BĐ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú: Tiểu khu BĐ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu BĐ, thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Bản án số 32/2018/HSST ngày 15/6/2018 của TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Đỗ Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 15/12/2019 đến nay chưa được xóa án tích.

Đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quyết định số 03/QĐ- UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Đỗ Văn Th và bà Phạm Thị Đ

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lại Duy Tuấn - Phó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nông Cống.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị Đỗ Văn T sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến nay, loại ma túy sử dụng là Hêrôin với hình thức sử dụng là chích. Gia đình và địa

phương nhiều lần nhắc nhở và có biện pháp cai nghiện tại gia đình , cộng đồng theo Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 03/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thời hạn 03 tháng kể từ ngày 20/12/2019 đến ngày 20/3/2020. Trong thời gian đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đến ngày 15/02/2020 T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy trái phép. Tại Phiếu xét nghiệm ngày 20/02/2020 của Trung tâm y tế huyện C cho thấy Đỗ Văn T dương tính với chất ma túy.

Tại Công văn số 18/LĐ-TBXH ngày 10/3/2020 và hồ sơ kèm theo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nông Cống đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện đối với Đỗ Văn Thắng.

Tại phiên họp, đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nông Cống giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Đỗ Văn T bằng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa, tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Thanh Hóa với thời gian từ 20 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp :

Về việc thiết lập hồ sơ: Đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, giao, tổng đạt văn bản tố tụng cho các cơ quan và người bị đề nghị, mở phiên họp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Thống nhất ý kiến của đại diện Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện Nông Cống, đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa.

XÉT THẤY

Sau khi nghe ý kiến trình bày của cơ quan đề nghị, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên họp.

Sau khi kiểm tra và xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

1. Xét về thẩm quyền giải quyết:

Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Nông Cống đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh về trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

2. Về tố tụng: Đỗ Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt Đỗ Văn T theo khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh Trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

3. Về tính hợp pháp của hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đúng trình tự, thủ tục, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định tính pháp lý của hồ sơ quy định tại các Điều 8 đến Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và Nghị định 136/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 221/2013/NĐ - CP của Chính phủ, nên đảm bảo điều kiện xem xét.

Đối tượng Đỗ Văn T đã có hành vi sử dụng ma túy trái phép (Hêrôin) từ năm 2016 với hình thức sử dụng là chích. Tại phiên họp những người tham gia phiên họp đều thống nhất cần thiết phải đưa Đỗ Văn T vào cơ sở cai nghiện tập trung. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn T đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, góp phần làm cho ma túy len lỏi vào đời sống cộng đồng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc là cần thiết đối với chính người nghiện, đồng thời bảo vệ môi trường sống lành mạnh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của người bị đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng: Đỗ Văn T sử dụng trái phép ma túy trong thời gian đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, Đỗ Văn T còn có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Không có tình tiết giảm nhẹ.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 3, khoản 2 Điều 19, Điều 23, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh về trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và các Điều 6, điểm h khoản 1 Điều 10, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 107, Điều 108, Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 3; Điều 15 Nghị định số 221/2013/CP ngày 30/12/2013 và Nghị định 136/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 221/2013/NĐ - CP của Chính phủ; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn T, sinh ngày 15/5/1979, hộ khẩu thường trú: Tiểu khu BD, thị trấn n, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, người vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn khiếu nại 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nông Cống phối hợp Công an huyện Nông Cống đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS ND huyện Nông Cống;
- Phòng LĐTB-XH huyện Nông Cống;
- Phòng Tư pháp huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- UBND thị trấn N;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thanh Hóa;
- Đỗ Văn T;
- Lưu hồ sơ 1, văn phòng 1, Ha (12).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên